TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2024/LĐ-PT
Ngày: 23/8/2024
V/v: Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Bá Nhu

Ông Trần Tiến Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2024/TLPT-LĐ ngày 23/7/2024 về việc: "*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do bản án lao động sơ thẩm số 03/2024/LĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ Z, Ấp Y, xã L1, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông **Đặng Hữu Đ**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: XYZ tỉnh lộ X, ấp Y1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2024).

2. Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: XYZ tỉnh lộ X, ấp Y1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2024).

***- Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn C.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Yeh F Y, chức danh: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Đại N, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Quốc lộ NM, số ZXA, Ấp Z1, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2023).

(*Ông Đại, ông N có mặt; các đương sự khác vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

***- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O và người đại diện theo ủy quyền của bà O trình bày*:**

Ngày 03/03/2023, bà Nguyễn Thị O ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C, thời hạn hợp đồng 03 năm; công việc của bà O là công nhân nấu ăn; mức lương chính 5.007.600 đồng; phụ cấp và các chế độ khác 3.692.400 đồng.Quá trình làm việc, bà O luôn hoàn thành tốt công việc, đúng tiến độ và tuân thủ nội quy lao động, quy định pháp luật.

Ngày 31/07/2023, bà O nhận được thông báo bằng miệng từ Công ty, nội dung: "Bắt đầu từ ngày 01/08/2023, bà O sẽ chuyển xuống bộ phận khác làm công việc chà nhám".Bà O có hỏi lý do, nhưng không được giải thích thỏa đáng. Do công việc chà nhám nặng nhọc, độc hại, không phù hợp với sức khỏe và độ tuổi của bà O (Tuổi làm vị trí chà nhám từ 18 đến 40 tuổi), nên bà O không đồng ý và xin nghỉ 05 ngày phép để Công ty cân nhắc vấn đề điều chuyển.

Ngày 06/8/2023 (hết 05 ngày nghỉ phép), bà O lên Công ty làm việc, nhưng quản lý bộ phận không cho bà O làm công việc nấu ăn,mà vị trí của bà O đã được giao cho người khác làm. Bà O khiếu nại lên Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện L để giải quyết tranh chấp lao động. Ngày 15/08/2023, Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện L tổ chức hòa giải, nhưng ông Lương Đại N đại diện Công ty C hẹn sang ngày 18/08/2023 sẽ trả lời vì phải xin ý kiến.

Ngày 16/8/2023, Công ty C đồng ý nhận bà O vào làm việc, nhưng yêu cầu bà O chỉ cần đến ngồi tại Công ty, mà không phải làm gì. Về hình thức, Công ty vẫn ghi Thông báo nhận bà O vào vị trí phụ bếp là để đối phó với cơ quan nhà nước. Việc Công ty nhận bà O vào làm việc, nhưng không cho bà O làm việc, làm cho bà O có cảm giác khó chịu vì bị giam lỏng mà chủ động nghỉ việc. Do đó, bà O không chấp nhận ý kiến không thiện chí Công ty, nên không ký nhận văn bản nào của Công ty.

Ngày 18/8/2023, tại Phòng Lao động - Thương binh xã hội huyện L, Công ty đã ra thông báo nhận bà O trở lại làm việc vị trí phụ bếp, nhưng bà O không đồng ý.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà O là trái pháp luật, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên hành vi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn C chuyển bà O làm công việc khác với hợp đồng lao động là trái quy định pháp luật;

Tuyên hành vi của Công ty C không nhận bà O vào làm việc ngày 06/8/2023 theo hợp đồng lao động là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà O không được làm việc, từ ngày 06/8/2023 tạm tính đến ngày 06/4/2024 là 48.668.000 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương là 10.014.000đ.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C do ông Lương Đại N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông thống nhất với lời khai của bà O về Hợp đồng lao động đã ký kết giữa 2 bên, cũng như mức lương, phụ cấp và công việc của bà O.

Quá trình bà O làm việc, khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5/2023 chất lượng bếp và thức ăn có phần giảm so với lúc đầu, quản lý có góp ý, nhắc nhở nhưng không cải thiện. Do đó, ngày 31/7/2023 Công ty thông báo miệng, chuyển bà O qua bộ phận đắp vá và có quyết định điều động ngày 07/8/2023. Khi được thông báo, bà O có trả lời miệng là đồng ý và xin nghỉ phép 05 ngày, hết hạn nghỉ phép bà O tiếp tục nộp đơn xin nghỉ bệnh và nộp đơn khiếu nại lên phòng lao động, ngày 15/8/2023 phòng lao động hòa giải. Ngày 16/8/2023, bà O vào Công ty tham gia cuộc họp giải quyết sự việc, tại buổi họp, công ty đồng ý cho bà O quay trở lại công việc nấu ăn, nhưng vị trí là phụ bếp, bà O không đồng ý, yêu cầu được tiếp tục làm bếp chính hoặc Công ty bồi thường cho bà 02 tháng tiền lương để bà nghỉ việc. Công ty không đồng ý, nên không thống nhất được, có lập biên bản cuộc họp và giao thông báo ngày 16/8/2023 về việc nhận bà O trở lại làm việc.Tuy nhiên bà O không đồng ý ký biên bản, không đồng ý ký nhận thông báo và nghỉ việc từ đó đến nay.

Như vậy, bà O không đồng ý với công việc mới là phụ bếp và tự đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, chứ không phải Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà O. Do đó, Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà O.

Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng Điều 29, 35 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn C:

Tuyên hành vi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn C chuyển bà Nguyễn Thị O làm công việc khác so với hợp đồng lao động ngày 31/7/2023 là trái quy định pháp luật;

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O về việc tuyên hành vi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn C không nhận bà O vào

làm việc ngày 06/8/2023 theo hợp đồng lao động ngày 31/7/2023 là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C trả cho bà O các khoản gồm lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định pháp luật kể từ ngày 06/8/2023 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm 22/5/2024 là 89.661.000 (Tám mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn) đồng, bồi thường cho bà O 02 tháng tiền lương là 10.014.000 (Mười triệu không trăm mười bốn nghìn) đồng, tổng cộng là 99.675.000 (Chín mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị O được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn C phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2024, bà Nguyễn Thị O có đơn kháng cáo, đề nghị chấp nhận khởi kiện của bà. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà O đề nghị bồi thường tiền lương từ ngày 06/8/3023 đến ngày xét xử phúc thẩm là 62.900.000đ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Ngày 03/03/2023, bà Nguyễn Thị O và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C ký hợp đồng lao động thời hạn 03 năm; công việc của bà O là công nhân nấu ăn. Ngày 31/7/2023, Công ty C thông báo chuyển bà O làm công việc khác từ ngày 01/8/2023. Bà O khiếu nại, ngày 15/8/2023, Phòng lao động thương binh xã hội huyện Long thành tổ chức hòa giải, nhưng Công ty xin đến ngày 18/8/2023 trả lời sau. Ngày 16/8/2023, Công ty C có Quyết định hủy bỏ việc điều động bà O qua bộ phận đắp vá, đồng thời Thông báo nhận bà O trở lại làm việc ở vị trí nấu ăn. Bà O đã biết hai quyết định này, nhưng bà O không đồng ý làm phụ bếp và dọn vệ sinh, nên đã tự nghỉ việc từ ngày 16/8/2023.Việc bà O không đồng ý với công việc mới, nên tự ý nghỉ việc từ ngày 16/8/2023 là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng với quyền của người lao động theo quy định của khoản 2 Điều 35 Bộ luật lao động. Do đó, cấp sơ thẩm bác khởi kiện của bà O là đúng.

Tuy nhiên sơ thẩm thụ lý giải quyết đối với yêu cầu của bà O về việc tuyên hành vi của Công ty C chuyển bà O làm công việc khác ngày 31/7/2023 khi

hành vi này không còn, là không đúng, đề nghị sửa án sơ thẩm về cách tuyên và án phí đối với nội dung này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị O kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo lời khai của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 03/03/2023, bà Nguyễn Thị O ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C với thời hạn 03 năm; công việc của bà O là công nhân nấu ăn; mức lương chính 5.007.600 đồng/tháng; phụ cấp và các chế độ khác 3.692.400 đồng/tháng. Ngày 31/7/2023, Công ty C thông báo miệng, kể từ ngày 01/8/2023 chuyển bà O làm công việc khác.Bà O không đồng ý, nên có đơn khiếu nại tới Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện L. Ngày 15/8/2023, Phòng lao động tổ chức hòa giải, nhưng Công ty xin cho thời gian đến ngày 18/8/2023 trả lời sau. Ngày 16/8/2014, Công ty C có Quyết định hủy bỏ việc điều động bà O qua bộ phận đắp vá, đồng thời thông báo nhận bà O trở lại làm việc ở vị trí nấu ăn. Công ty đã mời bà O làm việc ngày 16/8/2023 để thông báo hai Quyết định trên, đồng thời sắp xếp bà O làm phụ bếp và dọn dẹp khu vực phòng bếp, bà O không đồng ý ký tên vào biên bản và không nhận văn bản nào của Công ty giao.

Bà O thừa nhận, bà có biết việc Công ty ra Thông báo nhận bà trở lại làm việc ngày 16/8/2023, nhưng do Công ty không cho bà nấu ăn chính, mà yêu cầu bà làm phụ bếp và dọn vệ sinh, nên bà không đồng ý và đã tự nghỉ việc từ ngày 16/8/2023.

[2.2] Như vậy, có căn cứ xác định việc Công ty C có Thông báo miệng về việc điều chuyển bà O làm công việc khác vào ngày 31/7/2023 khi không có sự đồng ý của bà O là không đúng với Điều 29 của Bộ luật lao động năm 2019. Tuy nhiên, ngày 16/8/2023, Công ty đã có Quyết định hủy bỏ việc điều động bà O sang bộ phận đắp vá, nên đối tượng khởi kiện không còn.Việc cấp sơ thẩm vẫn thụ lý, giải quyết chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện này và buộc bị đơn chịu án phí sơ thẩm là không đúng, nên cần sửa án sơ thẩm về cách tuyên đối với nội dung này.

[2.3] Xét khởi kiện và kháng cáo của bà O yêu cầu Công ty C thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày bà O không được làm việc, từ ngày 06/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm và bồi thường hai tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Như đã phân tích ở trên, ngày 16/8/2023 Công ty C đã có Quyết định nhận bà O trở lại làm việc với vị trí phụ bếp và dọn vệ sinh phòng bếp, bà O không

đồng ý, nên đã nghỉ việc từ ngày 16/8/2023. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 35 Bộ luật Lao động 2019 thì trong trường hợp không được bố trí theo đúng công việc, địa điểm làm việc hoặc không được bảo đảm điều kiện làm việc theo thỏa thuận, người lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không cần báo trước cho người sử dụng lao động. Như vậy, việc bà O tự ý nghỉ việc từ ngày 16/8/2023 là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đúng với quyền của người lao động theo quy định của khoản 2 Điều 35 Bộ luật lao động.

Do đó, cấp sơ thẩm bác khởi kiện của bà O đối với yêu cầu khởi kiện này là đúng. Bà O kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí sơ thẩm, do bác khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn không phải chịu.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O về đường lối giải quyết vụ án; sửa một phần Bản án Lao động sơ thẩm số 03/2024/LĐ-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai về cách tuyên và án phí.

Áp dụng Điều 29, 35 của Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*" với bị đơn Công ty TNHH C.

2. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu